

Bản án số: 84/2020/KDTM-ST
Ngày: 29/9/2020.
V/v “*Tranh chấp hợp đồng
cung ứng dịch vụ*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Như Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kim Em;

2. Ông Nguyễn Đình Rành

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Gấm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 09 năm 2020 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 78/2020/TLST-KDTM ngày 08 tháng 7 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng cung ứng dịch vụ*”

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 222/2020/QĐXXST-KDTM ngày 11/9/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 154/2020/QĐST-KDTM ngày 11/9/2020, giữa:

Nguyên đơn: Công ty TNHH HG

Trụ sở: K đường ĐCT, phường TĐ, Quận 1, Thành phố HCM.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn H – Chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ D, sinh năm 1981 (có mặt)

(Theo Giấy ủy quyền ngày 09/12/2019 của Công ty TNHH HG)

Bị đơn: Công ty CP QT (vắng mặt)

Trụ sở: BB, Đường A, phường Q, Quận 7, TP. HCM.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê H

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Địa chỉ: E đường H, phường N, Quận 1, Thành phố HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn có bà Vũ D đại diện ủy quyền trình bày: Ngày 29/11/2016, Công ty TNHH HG (gọi tắt công ty HG) và Công ty CP QT (gọi tắt công ty QT) ký Hợp đồng số 1116/HĐKT/HG-VN16;

Giá trị Hợp đồng là 4.900.000.000 đồng (bốn tỷ chín trăm triệu đồng), thời gian thi công từ ngày nhận tiền tạm ứng là 06/12/2016 đến ngày 31/12/2016, phương thức thanh toán làm 3 đợt:

- Đợt 1: 1.026.068.800 đồng
- Đợt 2: 3.173.931.200 đồng
- Đợt 3: 700.000.000 đồng.

Trong quá trình thi công, công ty HG phải theo tiến độ của các nhà thầu khác, mặc dù đã email, gọi điện thoại cho công ty QT để hỗ trợ, đẩy nhanh tiến độ thi công, tiến hành nghiệm thu bàn giao, công trình vẫn kéo dài đến tháng 5/2018 mới xong.

Số tiền Công ty VN đã thanh toán đến ngày 10/5/2018 là 4.200.000.000 đồng (bốn tỷ hai trăm triệu đồng).

Ngày 10/5/2018, công ty HG và công ty QT thống nhất ký Phụ lục 02 nội dung tách thanh toán đợt cuối 700.000.000 đồng thành 02 lần:

- Lần 1: 350.000.000 đồng
- Lần 2: 350.000.000 đồng

Sau khi nhận thanh toán lần 1 của đợt cuối công ty HG đã nghiêm túc thực hiện theo quy định của Phụ lục 02 là tiến hành hoàn tất, chạy máy, nghiệm thu vào ngày 12/6/2018 và giao đầy đủ hồ sơ ngày 20/6/2018 cho công ty VN.

Tuy nhiên, sau 30 ngày kể từ ngày nghiệm thu đến nay, mặc dù công ty HG đã gửi công văn, email, gọi điện thoại cho công ty QT, nhưng công ty QT vẫn không thanh toán số tiền lần 2 của đợt cuối cho công ty HG là 350.000.000 đồng. Công ty bảo hành 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu, như vậy công trình đã hết hạn bảo hành vào ngày 12/6/2019.

Nay công ty HG khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc công ty VN phải thanh toán số tiền 350.000.000 đồng (ba trăm năm mươi triệu đồng), trả một lần ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, công ty HG không yêu cầu tính lãi trên số tiền này.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn công ty HG vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc công ty QT thanh toán số tiền 350.000.000 đồng (ba trăm năm mươi triệu đồng), trả một lần ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, nguyên đơn công ty HG không yêu cầu tính lãi đối với khoản tiền nợ trên của công ty QT.

Ngoài ra nguyên đơn công ty HG đề nghị Tòa án không triệu tập thêm người nào vào tham gia tố tụng trong vụ kiện này, nguyên đơn công ty HG chỉ yêu cầu bị đơn công ty QT là người trực tiếp ký hợp đồng mua bán và hiện nợ tiền nguyên đơn phải có trách nhiệm trả tiền cho nguyên đơn công ty HG.

Tòa án đã nhiều lần thực hiện tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho bị đơn công ty QT, nhưng bị đơn công ty VN không trình bày ý kiến, không đến Tòa án để giải quyết vụ kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định về thẩm quyền thụ lý quy định tại các điều từ Điều 26 đến Điều 40 BLTTDS; Việc xác định tư cách tham gia tố tụng đúng quy định tại Điều 68 BLTTDS; Việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định tại các điều từ 93 đến 97 BLTTDS; Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và cho đương sự đúng quy định tại Điều 195, 196 BLTTDS

Vụ án được giải quyết đúng thời hạn quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:

Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Nguyên đơn, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 71, 73, 75 và Điều 86 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự vì vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án mặc dù đã được triệu tập hợp lệ.

Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự vì vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình tòa án thụ lý giải quyết vụ án mặc dù đã được triệu tập hợp lệ.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Công ty HG yêu cầu Công ty QT phải thanh toán số tiền còn lại là 350.000.000 đồng làm một lần ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi.

Ngày 29/11/2016, công ty HG và công ty QT ký Hợp đồng kinh tế số 1116/HĐKT/HG-VN16 với nội dung hợp đồng là:

- Bên A đồng ý mua và bên B đồng ý cung cấp và lắp đặt hệ thống Điều hòa không khí VRV IV của hãng Daikin cho công trình: Kho lưu trữ chuyên dụng tỉnh Tây Ninh tại đường 2A, KP1, Phường 3 thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh;

- Giá trị Hợp đồng là 4.900.000.000 đồng, thời gian thi công từ ngày nhận tiền tạm ứng là 06/12/2016 đến ngày 31/12/2016, thanh toán làm 3 đợt: Đợt 1: 1.026.068.800 đồng; Đợt 2: 3.173.931.200 đồng; Đợt 3: 700.000.000 đồng.

Trong quá trình thi công, công ty HG phải chờ đợi tiến độ của các nhà thầu khác, mặc dù đã email, gọi điện thoại cho công ty QT để hỗ trợ, đẩy nhanh tiến độ thi công, tiến hành nghiệm thu bàn giao. Nhưng công trình vẫn kéo dài

đến tháng 5/2018. Số tiền công ty QT đã thanh toán đến ngày 10/5/2018 là 4.200.000.000 đồng.

Ngày 10/5/2018, công ty HG và công ty VN thống nhất ký Phụ lục số 02 nội dung tách thanh toán đợt cuối 700.000.000 đồng thành 02 lần: Lần 1 là 350.000.000 đồng và lần 2 là 350.000.000 đồng.

Phụ lục này không thể tách rời hợp đồng kinh tế số 1116/HĐKT/HG-VN16 ngày 29/11/2016.

Sau khi nhận thanh toán lần 1 của đợt cuối công ty HG đã thực hiện theo quy định của Phụ lục 02 là tiến hành hoàn tất, chạy máy, nghiệm thu vào ngày 12/6/2018 và giao đầy đủ hồ sơ ngày 20/6/2018 cho công ty QT.

Tuy nhiên, sau 30 ngày kể từ ngày nghiệm thu đến nay, mặc dù công ty HG đã gửi công văn, email, gọi điện thoại cho Công ty QT nhưng công ty QT vẫn không thanh toán số tiền lần 2 của đợt cuối cho công ty HG là 350.000.000 đồng.

Nay công ty HG yêu cầu công ty QT trả số tiền còn lại là 350.000.000 đồng là có cơ sở để chấp nhận.

Ghi nhận sự tự nguyện của công ty HG không yêu cầu tính lãi đối với số tiền này.

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bị đơn công ty QT phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn công ty HG yêu cầu bị đơn công ty QT phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền còn nợ là 350.000.000 đồng theo Phụ lục 02/PLHĐ ngày 10/5/2018, đây là tranh chấp về kinh doanh thương mại theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do bị đơn công ty VN có địa chỉ trụ sở tại số B, Đường A, phường Q, Quận 7, Thành phố HCM, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7 quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng năm 2015.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn công ty QT các văn bản tố tụng của Tòa án gồm: Giấy triệu tập tham gia phiên tòa và Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa; tuy nhiên bị đơn công ty QT vắng mặt không lý do, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn, theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: “Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc.” Bị đơn công ty QT đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình qua việc không đến Tòa

tham gia tố tụng, nên bị đơn phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Vì vậy, Tòa án lấy các chứng cứ do phía nguyên đơn xuất trình để xem xét giải quyết và Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn công ty QT là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Đối với yêu cầu thanh toán số tiền là 350.000.000 đồng của nguyên đơn công ty HG:

- Căn cứ vào công văn số 6777/ĐKKD ngày 31/8/2020 và Phiếu cung cấp thông tin ngày 10/12/2019 của Sở kế hoạch đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh về việc cung cấp thông tin địa chỉ đăng ký kinh doanh của bị đơn công ty QT, hiện vẫn còn đăng ký hoạt động tại địa chỉ B, Đường A, phường Q, Quận 7, TP. HCM. Hiện công ty QT chưa đăng ký giải thể.

- Căn cứ hợp đồng số 1116/HĐKT/HG-VN16 ký ngày 29/11/2016 giữa công ty HG và công ty QT, nội dung chi tiết:

Bên A đồng ý mua và bên B đồng ý cung cấp và lắp đặt hệ thống Điều hòa không khí VRV IV của hãng Daikin cho công trình: Kho lưu trữ chuyên dụng tỉnh Tây Ninh tại đường 2A, KP1, phường 3 thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh;

Giá trị Hợp đồng là 4.900.000.000 đồng, thời gian thi công từ ngày nhận tiền tạm ứng là 06/12/2016 đến ngày 31/12/2016, thanh toán làm 3 đợt: Đợt 1: 1.026.068.800 đồng; Đợt 2: 3.173.931.200 đồng; Đợt 3: 700.000.000 đồng.

- Căn cứ Phụ lục số 02 ký ngày 10/5/2018 giữa công ty HG và công ty QT, nội dung tách thanh toán đợt cuối 700.000.000 đồng thành 02 lần: Lần 1 là 350.000.000 đồng và lần 2 là 350.000.000 đồng (Phụ lục này không thể tách rời hợp đồng kinh tế số 1116/HĐKT/HG-VN16 ngày 29/11/2016).

- Căn cứ tường trình của nguyên đơn: Trong quá trình thi công, công ty HG phải chờ đợi tiến độ của các nhà thầu khác, mặc dù đã email, gọi điện thoại cho công ty QT để hỗ trợ, đẩy nhanh tiến độ thi công, tiến hành nghiệm thu bàn giao. Nhưng công trình vẫn kéo dài đến tháng 5/2018 mới xong.

- Căn cứ vào các chứng từ, biên bản bàn giao nhận hồ sơ ngày 20/6/2018, biên bản nghiệm thu các hạng mục đưa vào sử dụng ngày 12/6/2018, thể hiện nguyên đơn công ty HG đã thực hiện nghĩa vụ theo đúng thỏa thuận của hợp đồng và phụ lục hợp đồng mà 2 bên đã ký,

- Căn cứ vào các hóa đơn giá trị gia tăng, phiếu báo có của ngân hàng TMCP CT Việt Nam thể hiện công ty QT đã thanh toán cho công ty HG số tiền 4.550.000.000 đồng, và căn cứ vào công văn đề nghị thanh toán ngày 20/6/2018 của nguyên đơn công ty HG, yêu cầu bị đơn công ty QT phải thanh toán số tiền còn nợ là 350.000.000 đồng,

Căn cứ Điều 50 Luật Thương mại quy định về thanh toán:

1. Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền mua hàng và nhận hàng theo thỏa thuận.

2. Bên mua phải tuân thủ các phương thức thanh toán, thực hiện việc thanh toán theo trình tự, thủ tục đã thỏa thuận và theo quy định của pháp luật.

3. Bên mua vẫn phải thanh toán tiền mua hàng trong trường hợp hàng hoá mất mát, hư hỏng sau thời điểm rủi ro được chuyển từ bên bán sang bên mua, trừ trường hợp mất mát, hư hỏng do lỗi của bên bán gây ra.

Điều 55. Thời hạn thanh toán

Trừ trường hợp có thoả thuận khác, thời hạn thanh toán được quy định như sau:

1. Bên mua phải thanh toán cho bên bán vào thời điểm bên bán giao hàng hoặc giao chứng từ liên quan đến hàng hoá;

2. Bên mua không có nghĩa vụ thanh toán cho đến khi có thể kiểm tra xong hàng hoá trong trường hợp có thoả thuận theo quy định tại Điều 44 của Luật này.

Như vậy, bị đơn công ty VN đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn theo thoả thuận của 2 bên trong Hợp đồng hợp đồng kinh tế số 1116/HĐKT/HG-VN16 ngày 29/11/2016 và phụ lục số 02 ngày 10/5/2018, việc công ty QT đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với nguyên đơn công ty HG trong suốt một thời gian dài từ năm 5/2018 cho đến nay, làm ảnh hưởng quyền lợi chính đáng của Công ty HG, do đó Hội đồng xét xử thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn công ty HG buộc bị đơn công ty QT phải thanh toán số tiền còn nợ 350.000.000 đồng của hợp đồng kinh tế số 1116/HĐKT/HG-VN16 ngày 29/11/2016 và phụ lục số 02 ngày 10/5/2018, trả ngay 1 lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh,

[5] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận, nên án phí kinh doanh sơ thẩm, bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật cho số tiền buộc phải trả cho nguyên đơn trên số tiền 350.000.000 đồng. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền 350.000.000 đồng là 17.500.000 đồng.

Nguyên đơn Công ty HG không phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả tạm ứng án phí kinh doanh sơ thẩm cho nguyên đơn công ty HG số tiền 8.750.000 đồng theo biên lai thu số AC/2018/0032752 ngày 6/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 30, Điểm b Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 24, Điều 50, Điều 55 Luật Thương mại năm 2005

- Căn cứ Luật phí, lệ phí Tòa án và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Xử:

[1]. Về hình thức: Xét xử vắng mặt bị đơn Công ty CP QT;

[2]. Về nội dung: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty HG;

- Buộc bị đơn Công ty QT có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn Công ty HG số tiền 350.000.000 đồng, trả ngay một lần, khi án có hiệu lực pháp luật.

Ghi nhận việc nguyên đơn Công ty HG không yêu cầu tính lãi số tiền nợ 350.000.000 đồng của bị đơn Công ty QT .

[3]. Về án phí kinh doanh thương mại:

Bị đơn Công ty QT phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 17.500.000 đồng.

Hoàn trả tạm ứng án phí sơ thẩm cho nguyên đơn Công ty HG số tiền 8.750.000 đồng theo biên lai thu số AC/2018/0032752 ngày 6/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[4]. Quyền kháng cáo của đương sự:

Nguyên đơn Công ty HG được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn Công ty QT có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q. 7;
- C/c THADS Q. 7;
- Các đương sự;
- Lưu (TK.Thúy).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Như Thủy